

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Bảo hiểm xã hội khu vực trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức theo 34 khu vực.

Tên gọi, trụ sở và địa bàn quản lý của từng Bảo hiểm xã hội khu vực theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Bảo hiểm xã hội khu vực có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Bảo hiểm xã hội khu vực được tổ chức bình quân không quá 10 phòng tham mưu.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội khu vực, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (nếu có) của các

Ban, Thanh tra, Văn phòng thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.”.

3. Bổ sung Điều 5 như sau:

“3. Bảo hiểm xã hội cấp huyện thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo hiểm xã hội trên địa bàn quản lý cho đến khi cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp lại để phù hợp với đơn vị hành chính cấp xã.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết thúc hoạt động thanh tra chuyên ngành để thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành về lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế thuộc phạm vi quản lý và các chức năng khác có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền”.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 959/QĐ-BTC ngày 05/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội khu vực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội khu vực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*TM*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB. (8b) *TM*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng



Phụ lục

TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA CÁC BẢO HIỂM XÃ HỘI KHU VỰC

(Kèm theo Quyết định số 1/33/QĐ-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Tên BHXH khu vực	Địa bàn quản lý (tỉnh/thành phố)	Trụ sở chính (tỉnh/thành phố)
1	BHXH khu vực I	Hà Nội	Hà Nội
2	BHXH khu vực II	Sơn La	Sơn La
3	BHXH khu vực III	Điện Biên	Điện Biên
4	BHXH khu vực IV	Lai Châu	Lai Châu
5	BHXH khu vực V	Lạng Sơn	Lạng Sơn
6	BHXH khu vực VI	Thanh Hóa	Thanh Hóa
7	BHXH khu vực VII	Nghệ An	Nghệ An
8	BHXH khu vực VIII	Quảng Ninh	Quảng Ninh
9	BHXH khu vực IX	Cao Bằng	Cao Bằng
10	BHXH khu vực X	Thái Nguyên - Bắc Kạn	Thái Nguyên
11	BHXH khu vực XI	Bắc Giang - Bắc Ninh	Bắc Giang
12	BHXH khu vực XII	Hung Yên - Thái Bình	Hung Yên
13	BHXH khu vực XIII	Hải Dương - Hải Phòng	Hải Phòng
14	BHXH khu vực XIV	Hà Nam - Ninh Bình - Nam Định	Ninh Bình
15	BHXH khu vực XV	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
16	BHXH khu vực XVI	Quảng Bình - Quảng Trị	Quảng Bình
17	BHXH khu vực XVII	Yên Bái - Lào Cai	Yên Bái
18	BHXH khu vực XVIII	Vĩnh Phúc - Phú Thọ - Hòa Bình	Phú Thọ
19	BHXH khu vực XIX	Hà Giang - Tuyên Quang	Tuyên Quang
20	BHXH khu vực XX	Huế	Huế

STT	Tên BHXH khu vực	Địa bàn quản lý (tỉnh/thành phố)	Trụ sở chính (tỉnh/thành phố)
21	BHXH khu vực XXI	Kon Tum - Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
22	BHXH khu vực XXII	Đà Nẵng - Quảng Nam	Đà Nẵng
23	BHXH khu vực XXIII	Gia Lai - Bình Định	Bình Định
24	BHXH khu vực XXIV	Ninh Thuận - Khánh Hòa	Khánh Hòa
25	BHXH khu vực XXV	Lâm Đồng - Đắk Nông - Bình Thuận	Lâm Đồng
26	BHXH khu vực XXVI	Đắk Lắk - Phú Yên	Đắk Lắk
27	BHXH khu vực XXVII	Bà Rịa - Vũng Tàu - Bình Dương - TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
28	BHXH khu vực XXVIII	Đồng Nai - Bình Phước	Đồng Nai
29	BHXH khu vực XXIX	Tây Ninh - Long An	Long An
30	BHXH khu vực XXX	TP Cần Thơ - Sóc Trăng - Hậu Giang	Cần Thơ
31	BHXH khu vực XXXI	Vĩnh Long - Trà Vinh - Bến Tre	Vĩnh Long
32	BHXH khu vực XXXII	Cà Mau - Bạc Liêu	Cà Mau
33	BHXH khu vực XXXIII	Đồng Tháp - Tiền Giang	Tiền Giang
34	BHXH khu vực XXXIV	Kiên Giang - An Giang	Kiên Giang